|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA GIÁO DỤC TH-MN** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** | | | |
| **Trình độ đào tạo: CĐ, ĐH** | **Ngành: CĐ, ĐH Khối không chuyên LLCT** | **Mã số:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung** | |
| **1.1. Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác – Lênin** | **1.2. Tên tiếng Anh: Marxist-Leninist Political Economy** |
| **1.3. Mã học phần:** MLKTCT.125 | **1.4. Số tín chỉ:** 02 |
| **1.5. Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 30 tiết |
| - Thực hành/ Thực tập: | 0/0 tiết |
| - Tự học: | 60 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Phan Thị Thu Hà |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Nguyễn Thị Hương Liên  ThS. Nguyễn Thị Anh Khuyên |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Triết học Mác – Lênin |
| - Học phần học trước: | Không |
| - Học phần song hành: | Không |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Kiến thức lý luận sâu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin, hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Hệ thống tri thức lý luận cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, sáng tạo, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lắp, tăng cường tích hợp nội dung phù hợp với đối tượng sinh viên chuyên lý luận chính trị bậc đại học.

**2.2.2. Về kỹ năng**

Hình thành tư duy lý luận, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Từ đó, xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.

**2.2.3. Về thái độ**

Ý thức hệ tư tưởng Mác-Lênin, lập trường vững vàng, góp phần hình thành lý luận nền tảng Chủ nghĩa Mác-Lênin để sau khi tốt nghiệp, sinh viên tham gia tốt các hoạt động nghiên cứu lý luận và quản lý kinh tế - xã hội.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO 1 | Trình bày được các kiến thức liên quan đến hệ thống tri thức cốt lõi của kinh tế chính trị. |
| CLO 2 | Giải thích được những tri thức mới, tích hợp các nội dung phù hợp với chuyên ngành lý luận bậc đại học. |
| CLO 3 | Vận dụng tư duy quan sát, phân tích, đánh giá các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội. |
| CLO 4 | Xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm sau này. |
| CLO 5 | Giải thích được vai trò kinh tế thị trường và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam |
| CLO 6 | Kỹ năng tìm, đọc, hiểu và vận dụng các kiến thức cụ thể về kinh tế chính trị vào điều kiện, thực tế phát triển kinh tế hiện nay ở nước ta |
| CLO 7 | Có ý thức hệ tư tưởng vững vàng, có thái độ, lối sống tích cực trong cuộc sống và học tập |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| CLO 1 | A |  |  |  |  |  |  |  |  | R | R |  |
| CLO 2 | A |  |  |  |  |  |  |  |  | R | R |  |
| CLO 3 | R |  |  |  |  |  |  |  |  | R | R |  |
| CLO 4 | A |  |  |  |  |  |  |  |  | R | R |  |
| CLO 5 | A |  |  |  |  |  |  |  |  | R | R |  |
| CLO 6 | A |  |  |  |  |  |  |  |  | R | R |  |
| Tổng hợp học phần | A |  |  |  |  |  |  |  |  | R | R |  |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 5% | - Đánh giá tất cả các bài từ chương 1 đến chương 6  - Đánh giá theo tiêu chí sau:  + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài  + Tham gia các hoạt động trong giờ học  + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên |  |  | Từ CLO1  đến CLO7 | Điểm danh, quan sát, theo dõi. |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 35% | A2.1. Tuần 8: Chương 3 Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường. Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường | 50% |  | CLO 3  CLO 4 | Bài kiểm tra viết (cá nhân)  - Bài tập |
| A2.2. Tuần 15: Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Chương 6 Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. | 50% |  | CLO5  CLO6 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Bao quát toàn bộ nội dung các chương. |  |  | Từ CLO1  đến CLO7 | Viết hoặc vấn đáp |

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=80% số buổi của HP. Nếu nghỉ >20% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/**  **Buổi**  **(2 tiết/b)** | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/TH/TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Liên quan đến CĐR nào ở bảng 4.1** | **PP giảng dạy , tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR** | **Hoạt động học của SV** | **Tên bài**  **đánh giá**  **(ở cột 3 bảng 5.1** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **Chương 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của KTCT Mác - Lênin**  1.1 Tầm quan trọng của việc giáo dục quyền con người hiện nay  1.2 Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác –Lê nin | 2/0/0 | - Hiểu được sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác –Lê nin.  - Hiểu được đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác –Lê nin | CLO1 | - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 1,TL [1], tr2-3.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. |  |
| 2 | 1.3 Chức năng của kinh tế chính trị Mác –Lê nin  Bài tập: Làm rõ PPNC KTCT Mác Lênin. | 2/0/0 | - Hiểu được được đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác –Lê nin | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 1,TL [1], tr3-4.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. |  |
| 3 | **Chương 2. Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường**  2.1 Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa  Bài tập: Phân tích một số hàng hóa đặc biệt. | 2/0/0 | - Hiểu được khái niệm về sản xuất hàng hóa, tiền, dịch vụ..  - Phân tích được một số hàng hóa đặc biệt | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 1,TL [1], tr4-10.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. |  |
| 4 | 2.2 Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường | 2/0/0 | - Hiểu được khái niệm thị trường.  - Trình bày được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường | CLO 2 | - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 1,TL [1], tr10-21.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. |  |
| 5 | **Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường**  3.1 Lý luận của C.Mác về giá trị thị trường  Bài tập: Làm rõ PP sản xuất giáo trị thặng dư | 2/0/0 | - Hiểu được nguồn gốc giá trị thặng dư.  - Hiểu được những nội dung về bản chất và các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 1,TL [1], tr23-32.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. |  |
| 6 | 3.2 Tích lũy tư bản  3.3 Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường  Bài tập: Vận dụng những biểu hiện của m trong nền KTTT | 2/0/0 | - Vấn dụng được khái niệm và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường như lợi nhuận, lợi tức, địa tô. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 1,TL [1], tr33-42.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. |  |
| 7 | **Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường**  4.1 Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường  Bài tập: Làm rõ MQH giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền KTTT | 2/0/0 | - Trình bày được khái quát Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 1,TL [1], tr43.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi |  |
| 8 | 4.2 Độc quyền và ĐQNN trong nền kinh tế thị trường  Bài tập: Phân tích những đặc điểm của độc quyền trong nền kinh tế thị trường. | 2/0/0 | - Phân tích được nguyên nhân hình thành, đặc điểm của độc quyền trong nền kinh tế thị trường.  - Phân tích được nguyên nhân ra đời và sự phát triển của độc quyền nhà nước trong CNTB | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 1,TL [1], tr44-63.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi | A2.1 |
| 9 | **Chương 5 Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam**  5.1 Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam | 2/0/0 | - Hiểu được khái niệm Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam  - Hiểu được tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam | CLO3 | - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...  - GV sử dụng tài liệu, máy tính và projector để hướng dẫn. | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 1,TL [1], tr64-69.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi |  |
| 10 | 5.2 Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam  Bài tập: Tại sao cần thiết hoàn thiện thể chết KTTT định hướng XHCN ở VN | 2/0/0 | - Hiểu được sự cần thiết của việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 1,TL [1], tr69-72.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi | A.2.1 |
| 11 | 5.3 Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam | 2/0/0 | - Vận dụng được lợi ích kinh tế và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam  - Hiểu được Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích | CLO4 | - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 1,TL [1], tr72-84.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi |  |
| 12 | **Chương 6 Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam**  6.1 Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam  Bài tập: Làm rõ tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam | 2/0/0 | - Hiểu được khái niệm về Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam  -Hiểu được tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 1,TL [1], tr85-98.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi |  |
| 13 | 6.1.3 Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư | 2/0/0 | - Trình bày quan điểm và nội dung về công nghiệp hoá, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư. | CLO5 | - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 1,TL [1], tr99-102.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi |  |
| 14 | 6.2 Hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam  Bài tập: Làm rõ nội dung tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam | 2/0/0 | - Trình bày được khái niệm và sự cần thiết khách quan hội nhập kinh tế quốc tế  - Hiểu được Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 1,TL [1], tr102-106.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi |  |
| 15 | 6.2.3 Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam  Bài tập: Vận dụng nội dung tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực | 2/0/0 | - Trình bày được nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại  - Hiểu được nội dung tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 1,TL [1], tr107-112.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi | A.2.2 |
| Theo lịch thi | Thi cuối kỳ |  |  |  |  |  | A3 |

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Hội đồng Trung ương biên soạn giáo trình Quốc gia | 2021 | Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin | Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội |
| 2 | Phan Thị Thu Hà | 2021 | Bài giảng Kinh tế chính trị | Lưu hành nội bộ trường ĐHQB |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |
| 3 | Viện kinh tế chính trị học | 2007 | Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế | Lý luận chính trị, Hà Nội |
| 4 | V.I. Lênin | 2005 | Toàn tập | Chính trị Quốc gia, Hà Nội |
| 5 | C. Mác và Ăngghen | 2007 | Toàn tập | Chính trị Quốc gia, Hà Nội. |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương** |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |
| 1 | Giảng đường A hoặc C | Máy tính, projector | 1 | Chương 1 đến chương 6 |

**9. Rubric đánh giá**

**9.1 Rubric: Chuyên cần, thái độ (Diligence, attitude)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
|
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |  |
|
|
| Chuyên  cần | Đi học < 40% | 40% <= Đi học < 55% | 55% <= Đi học < 70% | 70% <= Đi học < 85% | Đi học >=85% | **60%** |
|
| Đóng góp  tại lớp | Không tham gia  hoạt động gì tại  lớp | Hiếm khi tham gia phát biểu,  đóng góp cho bài học tại lớp.  Đóng góp không hiệu quả. | Thỉnh thoảng tham gia phát biểu,  trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu  ít khi có hiệu quả. | Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học thườngxuyên hiệu quả. | Tham gia tích cực các hoạt động  tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến  liên quan đến bài học. Các đóng  góp rất hiệu quả. | **40%** |
|
|
|
|

**9.2. Rubric 2: Bài tập (Work Assigment)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |  |
| Nộp bài tập | Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao | Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định. | Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định. | Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định. | Nộp bài tập đầy đủ >=90% số lượng  được giao). Đúng thời gian quy định. | **20%** |
|
|
|
|
| Trình bày  bài tập | Kém | Còn rất nhiều lỗi | Còn nhiều lỗi | Tương đối tốt | Rất tốt | **30%** |
| Nội dung bài  tập | Không có bài tập | Nội dung bài tập không đầy  đủ, một số nội dung không đúng theo  yêu cầu nhiệm vụ. | Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ còn một số sai sót. | Nội dung bài tập đầy đủ, hợp  lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng. | Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. | **50%** |

* 1. **Đánh giá kiểm tra viết, vấn đáp, trắc nghiệm**: Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẳn.

*Quảng Bình, ngày 13 tháng 6 năm 2024*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Vương Kim Thành** | **Trưởng bộ môn**  **ThS. Lương Thị Lan Huệ** | **Người biên soạn**  **ThS. Phan Thị Thu Hà** |